

RỦI RO PHÁP LÝ TRONG QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG VÀ TÁC ĐỘNG ĐẾN HIỆU QUẢ ĐẦU TƯ CÔNG

LÊ TRUNG HIẾU

Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Vĩnh Long
Vinh Long Construction Consulting Joint Stock Company
Email: trunghieuqlda@gmail.com

Ngày nhận bài: 22/5/2026

Ngày sửa bài: 10/6/2026

Ngày duyệt đăng bài: 24/6/2026

Tóm tắt:

Bài viết tập trung nhận diện, phân loại và phân tích tác động của rủi ro pháp lý trong các dự án xây dựng công, đặc biệt trong bối cảnh hoạt động của ban quản lý dự án chuyên ngành cấp tỉnh. Trên cơ sở tổng hợp tài liệu và phân tích thực tiễn, nghiên cứu chỉ ra, rủi ro pháp lý xuất hiện xuyên suốt toàn bộ vòng đời dự án, từ giai đoạn chuẩn bị đầu tư, thực hiện đầu tư đến kết thúc dự án. Kết quả nghiên cứu cho thấy, việc thiếu một cơ chế quản trị rủi ro pháp lý mang tính hệ thống là nguyên nhân quan trọng dẫn đến chậm tiến độ, tăng chi phí và giảm hiệu quả đầu tư công. Từ đó, bài viết đề xuất một số hàm ý nhằm tăng cường kiểm soát rủi ro pháp lý trong quản lý dự án đầu tư xây dựng công tại Việt Nam.

Từ khóa: *rủi ro pháp lý, đầu tư công, ban quản lý dự án, quản lý dự án xây dựng, hiệu quả đầu tư.*

Legal risks in public construction investment project management in Vietnam: Identification, classification, and impacts on public investment efficiency

Abstract:

Public construction investment projects funded by the state budget in Vietnam face various risks, among which legal risks directly and extensively affect project schedules, costs, and investment efficiency. This study identifies, classifies, and analyzes legal risks throughout the project lifecycle, particularly in the operations of provincial specialized project management units. Based on document synthesis and practical analysis, the findings show that legal risks arise during project preparation, contractor selection, contract performance, acceptance, payment, and final settlement. The absence of a systematic legal risk governance mechanism contributes significantly to delays, cost overruns, disputes, and reduced public investment efficiency. The paper proposes an integrated governance model emphasizing early risk identification, dedicated risk-management functions, warning indicators, inter-agency coordination, and lifecycle-based control to improve public construction project management in Vietnam.

Keywords: *legal risks, public investment, project management units, construction project management, investment efficiency.*

1. Đặt vấn đề

Trong những năm gần đây, Việt Nam đẩy mạnh thực hiện chiến lược phát triển kết cấu hạ tầng và tăng cường giải ngân vốn đầu tư công, coi đây là một trong những động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế - xã hội. Cùng với đó, các dự án đầu tư xây dựng công ngày càng gia tăng cả về quy mô, mức độ phức tạp và yêu cầu kỹ thuật¹.

Tuy nhiên, thực tiễn triển khai cho thấy hiệu quả đầu tư công vẫn chưa tương xứng với nguồn lực đã huy động. Nhiều dự án vẫn gặp phải tình trạng chậm tiến độ, phát sinh chi phí, kéo dài thời gian thực hiện và chưa đạt được mục tiêu ban đầu đề ra².

Một trong những nguyên nhân quan trọng dẫn đến tình trạng trên là sự tồn tại và tác động của các rủi ro pháp lý trong quản lý dự án đầu tư xây dựng công. Các rủi ro này xuất hiện không chỉ trong giai đoạn lựa chọn nhà thầu, ký kết và thực hiện hợp đồng, mà còn kéo dài xuyên suốt toàn bộ vòng đời dự án, bao gồm điều chỉnh dự án, quản lý thanh toán - quyết toán và bàn giao công trình³.

Đặc biệt, đối với các dự án y tế - nhóm dự án có đặc thù kỹ thuật cao, yêu cầu vận hành phức tạp và liên quan trực tiếp đến an sinh xã hội - mức độ rủi ro pháp lý có xu hướng gia tăng do thường xuyên phát sinh điều chỉnh thiết kế, thay đổi danh mục thiết bị và yêu cầu kỹ thuật trong quá trình triển khai⁴.

Trong khi đó, mô hình tổ chức và hoạt động của các ban quản lý dự án chuyên ngành cấp tỉnh hiện nay vẫn chủ yếu thiên về chức năng hành chính - kỹ thuật, chưa hình thành đầy đủ cơ chế quản trị rủi ro pháp lý mang tính hệ thống và tích hợp trong toàn bộ vòng đời dự án.

Thực tiễn này đặt ra yêu cầu cấp thiết cần nghiên cứu theo hướng tiếp cận hệ thống, nhằm nhận diện, phân loại và kiểm soát rủi ro pháp lý trong quản lý dự án đầu tư xây dựng công, qua đó góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công tại Việt Nam.

2. Cơ sở lý luận về rủi ro pháp lý trong đầu tư công

2.1. Khái niệm rủi ro pháp lý

Trong lĩnh vực đầu tư công, rủi ro được hiểu là khả năng xảy ra các sự kiện không chắc chắn có thể tác động tiêu cực đến mục tiêu dự án về tiến độ, chi phí, chất lượng và hiệu quả đầu tư. Trong đó, rủi ro pháp lý là một bộ phận quan trọng, mang tính xuyên suốt trong toàn bộ vòng đời dự án.

Rủi ro pháp lý trong đầu tư công được hiểu là khả năng phát sinh tổn thất hoặc sai lệch mục tiêu dự án do sự không chắc chắn, thay đổi hoặc không tuân thủ hệ thống pháp luật, quy định, hợp đồng và thủ tục quản lý nhà nước trong quá trình thực hiện dự án đầu tư xây dựng công⁵.

Theo tiếp cận quản trị dự án hiện đại, rủi ro pháp lý không chỉ giới hạn ở hành vi vi phạm pháp luật, mà còn bao gồm sự thiếu đồng bộ trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, sự thay đổi chính sách, cũng như sai sót trong quá trình áp dụng và thực thi quy định⁶.

2.2. Đặc điểm của rủi ro pháp lý trong đầu tư xây dựng công

Rủi ro pháp lý trong đầu tư công có một số đặc điểm nổi bật:

Thứ nhất, rủi ro pháp lý mang tính hệ thống và xuyên suốt vòng đời dự án, xuất hiện từ giai đoạn chuẩn bị đầu tư, thực hiện đầu tư cho đến nghiệm thu, bàn giao và quyết toán.

Thứ hai, rủi ro pháp lý mang tính phụ thuộc thể chế cao, chịu sự chi phối trực tiếp của hệ thống pháp luật về đầu tư công, xây dựng, đấu thầu, đất đai và ngân sách nhà nước.

Thứ ba, rủi ro pháp lý mang tính đa chủ thể, liên quan đến cơ quan quản lý nhà nước, chủ đầu tư, ban quản lý dự án, nhà thầu, tư vấn thiết kế và giám sát.

Thứ tư, rủi ro pháp lý khó định lượng nhưng có tác động lớn, ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công và hiệu quả khai thác công trình⁷.

2.3. Phân loại rủi ro pháp lý trong đầu tư công

(1) Rủi ro trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư. Bao gồm sai sót trong lập, thẩm định và phê duyệt dự án; không phù hợp quy hoạch; và thay đổi chủ trương đầu tư.

(2) Rủi ro trong lựa chọn nhà thầu. Bao gồm vi phạm quy trình đấu thầu, thiếu minh bạch trong đánh giá hồ sơ

dự thầu, và phát sinh khiếu nại, kiến nghị trong đấu thầu.

(3) Rủi ro trong thực hiện hợp đồng xây dựng. Bao gồm tranh chấp hợp đồng, điều chỉnh giá, phát sinh khối lượng ngoài hợp đồng và chậm tiến độ do thủ tục pháp lý.

(4) Rủi ro trong nghiệm thu - thanh toán - quyết toán. Bao gồm sai lệch hồ sơ pháp lý, chậm quyết toán vốn đầu tư và rủi ro bị thanh tra, kiểm toán kết luận sai phạm⁸.

2.4. Các yếu tố ảnh hưởng đến rủi ro pháp lý

Rủi ro pháp lý trong đầu tư công chịu ảnh hưởng bởi 4 nhóm yếu tố chính:

Nhóm yếu tố thể chế: hệ thống pháp luật thay đổi thường xuyên, chồng chéo văn bản, thiếu hướng dẫn thống nhất.

Nhóm yếu tố tổ chức: năng lực ban quản lý dự án, cơ chế phối hợp liên ngành, thiếu bộ phận quản trị rủi ro chuyên trách.

Nhóm yếu tố con người: trình độ cán bộ quản lý dự án và mức độ tuân thủ quy trình pháp lý.

Nhóm yếu tố dự án: quy mô, tính phức tạp và mức độ thay đổi thiết kế trong quá trình thực hiện⁹.

2.5. Tác động của rủi ro pháp lý đến hiệu quả đầu tư công

Rủi ro pháp lý tác động trực tiếp đến ba khía cạnh chính:

Tiến độ dự án: gây chậm phê duyệt, gián đoạn thi công và kéo dài thời gian hoàn thành.

Chi phí đầu tư: làm phát sinh chi phí điều chỉnh, chi phí hợp đồng bổ sung và chi phí do kéo dài thời gian thực hiện.

Hiệu quả đầu tư công: làm giảm hiệu quả khai thác công trình và không đạt mục tiêu đầu tư ban đầu¹⁰.

3. Thực trạng quản trị rủi ro pháp lý tại ban quản lý dự án

Qua phân tích thực tiễn hoạt động của các ban quản lý dự án chuyên ngành cấp tỉnh trong lĩnh vực đầu tư xây dựng công, có thể nhận thấy công tác quản trị rủi ro pháp lý hiện nay vẫn còn tồn tại nhiều hạn chế mang tính hệ thống.

Thứ nhất, hầu hết các ban quản lý dự án chưa thiết lập bộ phận chuyên trách về quản trị rủi ro, đặc biệt là rủi ro pháp lý. Việc quản lý rủi ro thường được lồng ghép trong các phòng nghiệp vụ như kế hoạch, kỹ thuật hoặc hợp đồng, dẫn đến thiếu tính tập trung, thiếu đầu mối chịu trách nhiệm và thiếu cơ chế điều phối thống nhất.

Thứ hai, cách tiếp cận quản lý rủi ro chủ yếu mang tính bị động, tức là chỉ xử lý khi rủi ro đã phát sinh. Các tình huống như tranh chấp hợp đồng, điều chỉnh dự án, chậm giải ngân hoặc vướng mắc thủ tục pháp lý thường chỉ được giải quyết theo từng vụ việc cụ thể, chưa hình thành cơ chế phòng ngừa từ sớm.

Thứ ba, thiếu công cụ định lượng và hệ thống cảnh báo sớm rủi ro pháp lý. Phần lớn các ban quản lý dự án chưa áp dụng các công cụ như ma trận rủi ro, hệ thống chỉ số cảnh báo (KRI - Key Risk Indicators) hoặc phần mềm quản lý rủi ro. Do đó, việc nhận diện và đánh giá rủi ro chủ yếu dựa trên kinh nghiệm cá nhân của cán bộ quản lý.

Thứ tư, cơ chế phối hợp giữa các chủ thể liên quan còn hạn chế, bao gồm chủ đầu tư, ban quản lý dự án, tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát và nhà thầu. Sự thiếu đồng bộ trong trao đổi thông tin và xử lý thủ tục pháp lý làm gia tăng nguy cơ phát sinh sai sót và tranh chấp trong quá trình thực hiện dự án.

Tổng hợp các hạn chế nêu trên cho thấy, công tác quản trị rủi ro pháp lý tại các ban quản lý dự án hiện nay vẫn mang tính thụ động, phân tán và thiếu hệ thống, chưa đáp ứng yêu cầu quản lý dự án đầu tư xây dựng công trong bối cảnh mới. Điều này dẫn đến hệ quả là rủi ro pháp lý không được kiểm soát từ sớm, làm gia tăng chi phí, kéo dài tiến độ và ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả đầu tư công.

Bảng 1. Tổng hợp thực trạng quản trị rủi ro pháp lý tại ban quản lý dự án

Nội dung	Thực trạng	Hệ quả
Nhân sự rủi ro	Chưa có bộ phận chuyên trách	Xử lý bị động
Công cụ quản lý	Thiếu KPI/KRI	Không dự báo rủi ro
Phối hợp	Rời rạc	Chậm tiến độ

4. Giải pháp và mô hình quản trị tích hợp ban quản lý dự án

4.1. Nguyên tắc xây dựng mô hình

Mô hình quản trị tích hợp ban quản lý dự án chuyên ngành cấp tỉnh được xây dựng dựa trên các nguyên tắc sau:

Thứ nhất, nguyên tắc tích hợp hệ thống: các chức năng quản lý tiến độ, chi phí, chất lượng, hợp đồng và rủi ro pháp lý được tích hợp trong một cấu trúc thống nhất, thay vì vận hành rời rạc theo từng phòng ban chức năng.

Thứ hai, nguyên tắc quản trị rủi ro chủ động: rủi ro pháp lý không chỉ được xử lý khi phát sinh mà phải được nhận diện, đo lường và kiểm soát ngay từ giai đoạn chuẩn bị đầu tư.

Thứ ba, nguyên tắc vòng đời dự án (Project Life Cycle): toàn bộ hoạt động quản lý được tổ chức theo chu trình khép kín từ chuẩn bị đầu tư - thực hiện - nghiệm thu - quyết toán.

Thứ tư, nguyên tắc hiệu quả đầu tư công: mọi hoạt động quản trị phải hướng tới tối ưu hóa ba mục tiêu cốt lõi là tiến độ - chi phí - chất lượng.

4.2. Mô hình quản trị tích hợp đề xuất

Mô hình quản trị tích hợp ban quản lý dự án chuyên ngành cấp tỉnh được cấu trúc theo 3 lớp quản trị chính, trong đó rủi ro pháp lý đóng vai trò trực trung tâm liên kết toàn hệ thống.

4.2.1. Lớp quản trị chiến lược

Lớp quản trị chiến lược là cấp định hướng và giám sát tổng thể, bao gồm UBND cấp tỉnh, chủ đầu tư và các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan. Đây là cấp quyết định các vấn đề mang tính chiến lược, bảo đảm sự phù hợp của dự án với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và định hướng đầu tư công trong từng giai đoạn.

Các chức năng chủ yếu của lớp quản trị chiến lược bao gồm: Phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư và các nội dung điều chỉnh dự án; Ban hành cơ chế, chính sách và các quy định liên quan đến quản lý dự án; Giám sát tổng thể về tiến độ, chi phí, chất lượng và hiệu quả đầu tư; Phân bổ nguồn lực và điều phối các cơ quan có liên quan trong quá trình thực hiện dự án; Kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện dự án và trách nhiệm của các chủ thể tham gia.

Lớp quản trị chiến lược giữ vai trò tạo lập môi trường thể chế và cơ chế điều hành, đồng thời là cơ sở để các hoạt động quản lý dự án được triển khai một cách thống nhất và hiệu quả.

4.2.2. Lớp quản trị dự án (ban quản lý dự án)

Đây là trung tâm điều hành và tổ chức thực hiện dự án, đóng vai trò trực tiếp quản lý toàn bộ quá trình triển khai dự án đầu tư xây dựng công. Ban quản lý dự án là đầu mối phối hợp giữa chủ đầu tư, đơn vị tư vấn, nhà thầu và các cơ quan quản lý nhà nước. Các chức năng cơ bản của lớp quản trị dự án bao gồm: Quản lý phạm vi và mục tiêu dự án; Quản lý tiến độ thực hiện; Quản lý chi phí và nguồn vốn đầu tư; Quản lý chất lượng công trình; Quản lý hợp đồng xây dựng; Quản lý thông tin và hồ sơ dự án; Điều phối hoạt động của các đơn vị tư vấn, nhà thầu và các bên liên quan.

Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy các chức năng nêu trên vẫn chủ yếu được thực hiện theo cách tiếp cận truyền thống và phân tán, chưa được tích hợp chặt chẽ với hệ thống quản trị rủi ro. Điều này dẫn đến việc xử lý các rủi ro pháp lý thường mang tính bị động, làm giảm hiệu quả quản lý dự án và hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công.

4.2.3. Lớp quản trị rủi ro pháp lý (hạt nhân của mô hình)

Đây là cấu phần trung tâm và là điểm mới của mô hình quản trị tích hợp được đề xuất trong nghiên cứu. Lớp quản trị rủi ro pháp lý được thiết kế nhằm bảo đảm việc nhận diện, đánh giá và kiểm soát rủi ro được thực hiện xuyên suốt toàn bộ vòng đời dự án. Các chức năng chủ yếu của lớp quản trị rủi ro pháp lý bao gồm: Nhận diện các rủi ro pháp lý phát sinh trong từng giai đoạn của dự án; Phân loại rủi ro theo các nhóm: rủi ro thể chế, rủi ro hợp đồng, rủi ro thủ tục hành chính và rủi ro tổ chức; Đánh giá mức độ rủi ro

thông qua ma trận xác suất - tác động; Xây dựng hệ thống cảnh báo sớm; Đề xuất các biện pháp phòng ngừa, ứng phó và xử lý rủi ro; Theo dõi, cập nhật và báo cáo định kỳ về tình hình rủi ro pháp lý của dự án.

Việc đưa quản trị rủi ro pháp lý trở thành cấu phần trung tâm của mô hình giúp chuyển đổi từ phương thức quản lý rủi ro mang tính phản ứng sang phương thức quản trị chủ động, phòng ngừa từ sớm và kiểm soát theo hệ thống. Đây là yếu tố quan trọng góp phần nâng cao tính minh bạch, hạn chế thất thoát, lãng phí và nâng cao hiệu quả đầu tư công.

4.2.4. Mối quan hệ giữa các cấu phần của mô hình

3 lớp quản trị không tồn tại độc lập mà được liên kết theo cơ chế tương tác hai chiều. Lớp quản trị chiến lược định hướng và giám sát; lớp quản trị dự án tổ chức thực hiện; còn lớp quản trị rủi ro pháp lý đóng vai trò hỗ trợ, kiểm soát và cảnh báo đối với toàn bộ quá trình quản lý dự án.

Sự tích hợp giữa 3 lớp quản trị tạo thành một hệ thống quản trị dự án khép kín, trong đó rủi ro pháp lý được kiểm soát một cách chủ động, góp phần nâng cao hiệu quả đầu tư công và tăng cường trách nhiệm giải trình của các chủ thể tham gia dự án.

4.2.5. Ý nghĩa của mô hình

Về mặt lý luận: Bổ sung cách tiếp cận quản trị tích hợp trong quản lý dự án đầu tư công; Đưa rủi ro pháp lý vào vai trò trung tâm của mô hình quản trị

Về mặt thực tiễn: Giảm rủi ro pháp lý trong dự án xây dựng công; Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công; Tăng tính minh bạch và trách nhiệm giải trình; Phù hợp áp dụng tại ban quản lý dự án cấp tỉnh, đặc biệt lĩnh vực y tế.

5. Kết luận và kiến nghị

5.1. Kết luận

Nghiên cứu đã tập trung phân tích thực trạng quản trị rủi ro pháp lý trong các ban quản lý dự án chuyên ngành cấp tỉnh trong lĩnh vực đầu tư xây dựng công, đặc biệt đối với các dự án y tế có tính chất phức tạp cao. Kết quả cho thấy, rủi ro pháp lý hiện nay xuất hiện xuyên suốt toàn bộ vòng đời dự án, từ giai đoạn chuẩn bị đầu tư, lựa chọn nhà thầu, thực hiện hợp đồng cho đến nghiệm thu, thanh toán và quyết toán.

Thực tiễn quản lý cho thấy, công tác quản trị rủi ro pháp lý tại các ban quản lý dự án vẫn còn mang tính phân tán, chủ yếu xử lý theo tình huống phát sinh, chưa hình thành cơ chế quản trị chủ động và hệ thống. Việc thiếu bộ phận chuyên trách, thiếu công cụ định lượng và thiếu hệ thống cảnh báo sớm đã làm gia tăng nguy cơ chậm tiến độ, phát sinh chi phí và giảm hiệu quả đầu tư công.

Trên cơ sở đó, nghiên cứu đã đề xuất mô hình quản trị tích hợp ban quản lý dự án dự án chuyên ngành cấp tỉnh với cấu trúc 3 lớp gồm: quản trị chiến lược, quản trị dự án và quản trị rủi ro pháp lý. Trong đó, quản trị rủi ro pháp lý được xác định là hạt nhân trung tâm của mô hình, có vai trò kết nối và điều phối toàn bộ hoạt động quản lý dự án.

Mô hình đề xuất không chỉ góp phần hoàn thiện cơ sở lý luận về quản trị dự án đầu tư xây dựng công, mà còn có giá trị thực tiễn trong việc nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công, đặc biệt trong lĩnh vực y tế.

5.2. Kiến nghị

5.2.1. Đối với cơ quan quản lý nhà nước

Cần tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật liên quan đến đầu tư công và quản lý dự án đầu tư xây dựng theo hướng đồng bộ, minh bạch và ổn định. Đồng thời, nghiên cứu ban hành các hướng dẫn chuyên sâu về quản trị rủi ro pháp lý trong dự án đầu tư công nhằm tạo cơ sở pháp lý thống nhất cho các ban quản lý dự án triển khai thực hiện.

5.2.2. Đối với UBND các tỉnh và chủ đầu tư

Tăng cường vai trò giám sát và điều phối trong quá trình thực hiện dự án; đồng thời từng bước áp dụng mô hình quản trị tích hợp trong các ban quản lý dự án chuyên ngành. Việc phân cấp, phân quyền cần gắn

với cơ chế kiểm soát rủi ro rõ ràng nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công.

5.2.3. Đối với ban quản lý dự án chuyên ngành cấp tỉnh

Các ban quản lý dự án cần từng bước kiện toàn bộ máy theo hướng chuyên nghiệp hóa, trong đó cần thành lập hoặc phân công bộ phận chuyên trách về quản trị rủi ro pháp lý, ứng dụng công cụ quản lý hiện đại như ma trận rủi ro, KPI và hệ thống cảnh báo sớm, tăng cường năng lực cán bộ trong lĩnh vực pháp lý xây dựng và quản lý hợp đồng, đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số trong quản lý dự án.

5.2.4. Đối với các đơn vị tư vấn và nhà thầu

Cần nâng cao tính chuyên nghiệp và tuân thủ nghiêm các quy định pháp luật trong hoạt động tư vấn, thiết kế, giám sát và thi công. Đồng thời, tăng cường phối hợp với ban quản lý dự án trong việc nhận diện và xử lý sớm các rủi ro phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng xây dựng.

Trong tương lai, nghiên cứu có thể mở rộng theo hướng kiểm định định lượng mô hình đề xuất thông qua dữ liệu thực nghiệm tại các ban quản lý dự án cấp tỉnh, sử dụng các phương pháp phân tích như SEM, PLS-SEM hoặc mô hình hồi quy đa biến nhằm đánh giá mức độ tác động của rủi ro pháp lý đến hiệu quả đầu tư công một cách định lượng và chính xác hơn■

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN:

- ¹Bộ Kế hoạch và Đầu tư. (2023). Báo cáo tình hình giải ngân vốn đầu tư công năm 2023. Hà Nội.
- ²World Bank. (2022). Vietnam Public Investment Management Review. Washington, DC: World Bank.
- ³Project Management Institute (PMI). (2021). A Guide to the Project Management Body of Knowledge (PMBOK® Guide) - Seventh Edition. Newtown Square, PA: PMI.
- ⁴Asian Development Bank. (2020). Managing infrastructure projects in developing countries: Risk and governance. Manila: ADB.
- ⁵Luật Đầu tư công 2019; Luật Xây dựng 2014 (sửa đổi 2020).
- ⁶Project Management Institute. (2021). A guide to the project management body of knowledge (PMBOK® guide) (7th ed.).
- ⁷World Bank. (2022). Vietnam Public Investment Management Review. Washington, DC: World Bank.
- ⁸Government of Vietnam. (2020–2023). Các báo cáo kiểm toán và thanh tra đầu tư xây dựng cơ bản.
- ⁹Asian Development Bank. (2020). Infrastructure Project Management and Risk Governance. Manila: ADB.
- ¹⁰OECD. (2021). Public Investment Management and Efficiency. Paris: OECD Publishing.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

- Chính phủ. (2021). Nghị định số 10/2021/NĐ-CP về quản lý chi phí đầu tư xây dựng.
- Chính phủ. (2024). Nghị định 175/2024/NĐ-CP về hướng dẫn Luật Xây dựng.
- Chính phủ. (2025). Nghị định 214/2025/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.
- Quốc hội. (2025). Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025
- Quốc hội. (2024). Luật số 58/2024/QH15, ngày 29/11/2024: Luật Đầu tư công.
- Quốc hội. (2025). Luật số 135/2025/QH15, ngày 10/12/2025: Luật Xây dựng.